

Trung Giang Ký Sự – kỳ 53

Hành Vân

Từ Chư Sê qua Pleiku 45km, trên đường đi tôi nhớ đến câu nói của đại đức Giác Duyên: “Tịnh xá Phú Cường có đặc điểm là không cúng sao hạn gì hết, cũng không vàng mã...”. Câu nói này có cái gì đó là lạ. Không cúng sao hạn gì hết, cũng không vàng mã là đặc điểm của Tịnh xá Phú Cường sao? Tất cả các tịnh xá của Đạo Khất Sĩ đều phải vậy kia mà?

Hơn 5 giờ chiều ngày 15 tháng 6 tôi đến **Tịnh xá Ngọc Phúc** ở thành phố Pleiku, vừa đến cổng liền lấy máy ra chụp hình tịnh xá và tháp thờ trưởng lão Giác Phúc. Thoạt nhìn thì Ngọc Phúc như bao nhiêu ngôi chùa khác ở miền Nam Việt: cây đa, mái ngói cong cong, tượng Bồ-tát Quan Âm áo trắng đứng dưới sân, những con sư tử đá châu trước khu điện chính, cổng chùa có ba cửa, nhiều hoa văn và phù điêu v.v... Trong tâm thức của người dân ở Ngọc Phúc là như thế, rất thân quen. Còn với các sư thì đều biết đây là mô hình của Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh, trụ sở ba chục năm qua của Đạo Khất Sĩ, 1984 – 2014. Nhưng điều đang muốn tìm hiểu là, khi bước vô Tịnh xá Ngọc Phúc (*cũng như Tịnh xá Trung Tâm*) thì ta sẽ thấy được cái gì là chất Khất sĩ?



Tịnh xá Ngọc Phúc – Pleiku, hình chụp tháng 6/2017.

Ba chục năm qua, hàng ngàn Tăng, Ni và Phật tử đã nhận đây là Khất sĩ. Nhưng mô hình tịnh xá đó có giống chút nào với ngôi tịnh xá trong bài Chơn lý 11 của Tổ đã phác họa không? Tướng tùng tâm sanh, nay nói đến tướng là đang nhắm đến cái tâm Khất sĩ đó, xem có không, ở các tịnh xá ngày nay?

Nói đến Khất sĩ, do đức Minh Đăng Quang đã khai sáng, thì điều đầu tiên phải nói là Khất sĩ NGHÈO vật chất. Cùng với nghèo vật chất là Khất sĩ GIÀU tâm hồn, cụ thể là Giới – Định – Huệ. Khi bước vào một ngôi tịnh xá khâm khá, thì rất dễ hình dung là làm sao các sư ở nơi ấy có thể mỗi ngày ôm bát đi xin ăn được nữa. Giàu có hơn dân nghèo mà đi xin sẽ khó coi! Nay các tịnh xá đều từ bỏ cái nghèo vật chất, lột xác theo đời ưa chuộng sắc thanh hình thức, nên “Khất sĩ” chỉ còn là tên một phái đạo. Đúng không?



Cổng **Tổ đình Tịnh xá Ngọc Phúc** – Pleiku (*sáu chữ vàng ở giữa*),
giống hệt một cổng chùa hạng A của Phật giáo Bắc tông miền Nam Việt Nam.
(Còn *cổng TX. Ngọc Viên – Vĩnh Long* giống y một cổng đền *Thần đạo Nhật Bản* hạng B.)

Chụp hình xong tôi đi vào bên trong. Lần thứ hai tôi đến nơi này, sau 17 năm mới ghé lại. Năm 1999 an cư và thọ giới chung nên biết nhau, do đó qua năm 2000 đi lên hướng Pleiku chơi cho biết, ghé thăm Ngọc Phúc, sư Giác Kính đã lấy xe hai bánh chở tôi đi thăm Biển Hồ, Ngọc Cổ, Ngọc Hội, Ngọc Yên... Tịnh xá Ngọc Yên hồi đó là 12 mẫu cà phê, chỉ mới xây một nhà nhỏ thờ Phật và vài cái cột các sư ở, nhà tắm thì có mà nhà vệ sinh thì không. Ở Ngọc Yên chơi, hôm sau tôi đi tìm nhà vệ sinh, sư Giác Chiêu đưa cho một cây cuốc cùn với tờ báo cũ, dẫn ra đám cà phê nói: “Sư huynh muốn đi chỗ nào cũng được.”. Cứ thế, đám cà phê Ngọc Yên tốt phải biết!

Được chỉ chỗ hòa thượng trụ trì tịnh xá ở phía sau giảng đường, tôi đến gặp và đánh lễ. Đang ngồi trên ghế, hòa thượng Giác Thành đưa tay kéo tôi đứng lên, hỏi chuyện. Lúc đó có sư Giác Mạnh thấy tôi nên đi đến, tôi đáp lại lời chào của sư rồi hỏi hòa thượng:

– Bạch hòa thượng, Ngọc Phúc gắn liền với cuộc đời hành đạo của trưởng lão Giác Phúc phải không?

Hòa thượng Giác Thành đáp, giọng chậm rãi:

– Tịnh xá Ngọc Phúc này lúc trước do trưởng lão Giác An thành lập. Trưởng lão lên đây hành đạo mùa Thu năm 1959. Rồi hơn chục năm cứ thay đổi, theo truyền thống sáu tháng một lần, cũng như đi trú xứ chứ không làm trụ trì. Tới... năm 1974, trưởng lão Giác Phúc mới về trụ trì, hồi đó trò làm phó. Tới năm 1992 trưởng lão Giác Phúc giao lại trò trụ trì ở đây, rồi mới bắt đầu xây dựng. Trước đó trưởng lão không xây dựng, chỉ lo chuyên tu, ngài có sở tu sở chứng...

Nói tới đó hòa thượng gọi sư Viên lại, bảo làm phở cho tôi dùng bữa chiều. Tôi vội thưa:

– Khởi đi hòa thượng, ở đây trường Hạ đang an cư, để một lát con qua chỗ sư Giác Kính cho biết.

– Sư Kính qua chờ hay sao?

– Dạ, chắc con nhờ huynh đệ nào chở đi, con chưa biết chỗ.

– Nhưng sư cứ dùng đi, bữa nay sinh nhật sư Giác Mãnh mà, mấy sư đãi gì đó...

– Mô Phật.

Người tu phải xem trọng tử nhật hơn sinh nhật chứ, như trưởng lão Giác Phúc đó. Bấy giờ tôi tranh thủ hỏi thêm vài chuyện, khi hòa thượng Giác Thành trở lại câu chuyện đang nói:

– Rồi năm 92 mới khởi công xây dựng tịnh xá, tháp trưởng lão; mới bắt đầu mở mang ra thêm hơn một chục tịnh xá: Ngọc Hội, Ngọc Cổ, Ngọc Yên, Ngọc Thành, Ngọc Hoàng, Ngọc Phụng, Ngọc Thanh...

– Dạ.

– Mấy chỗ Phú Cường sư Giác Duyên, Ngọc Lai sư Liêm, Ngọc Như sư Khánh cũng do tui chứng minh cho đệ tử lập.

– Dạ.

– Nên Ngọc Phúc trở thành Tổ đình, các tịnh xá kia là chi nhánh.

– Dạ.

– Ở phía dưới Kon Tum có Ngọc Hậu, sư Chiêu đang chuẩn bị lên đó ở...

Tôi đề nghị:

– Bạch hòa thượng nói về công hạnh của trưởng lão Giác Phúc đi.

Hòa thượng Giác Thành đáp:

– Công hạnh của trưởng lão: Hồi nhỏ ở Tuy Phước – Bình Định đi học. Lớn lên ngài làm giáo viên, rồi có gia đình. Tới năm 1963 quy y với trưởng lão Giác An. Sau một năm gia công lập hạnh làm ra Tịnh xá Ngọc Sơn, rồi theo thầy đi xuất gia, ở nhiều nơi. Hàng ngày đi khát thực, chuyên tu. Ngài chuyên niệm Phật, có ấn chứng. Vậy thôi chứ những cái khác ngài không có tham gia...

– Trưởng lão Giác Phúc có mấy đệ tử, hòa thượng?

– Có tui là chính, thêm các sư Giác Pháp, Giác Hiền... Giác Thanh, Giác Ân... Mấy sư đó đều do tui làm y chỉ sư, tác bạch giáo đoàn xin cho các sư thọ giới. Lúc đó trưởng lão làm trưởng giáo đoàn nên ngồi chứng minh.

– Bạch hòa thượng, Phật giáo Khất Sĩ ở địa bàn này hoạt động thế nào?

– Phật giáo Khất Sĩ ở đây hoạt động mạnh. Ở Gia Lai, mình với Bắc tông mỗi bên đều có khoảng 200 Tăng, Ni. Nhưng 200 bên đó là cộng cả Cổ truyền vào.

– Tức là nhóm có vợ phải không hòa thượng?

– Nhóm có vợ đó. Mấy ông già thì công khai ở đây, mấy ông trẻ đem giấu ở Sài Gòn.

– Tới bây giờ mà nhóm đó vẫn còn!

– Còn chớ, bình thường. Mấy ông nói: “Tu thì tu chớ cũng phải giải quyết sinh lý. Tu như sư ai chịu cho nổi?”. Ông cố, ông nội và ông thân tui cũng giống Cổ truyền, đến đời tui thì theo Khất Sĩ.

– Ha ha ha...

Không nhịn được tôi bật cười ngất. Một biến thể lạ lùng của Phật giáo Việt Nam từ thời Pháp thuộc. Vì sao vừa muốn làm Tăng lại vừa muốn có vợ? Bảo đảm mỗi đời đều có “đệ tử ruột” kế thừa chẳng? Lạ thay!



Tháp thờ trưởng lão Giác Phúc, 1924 – 2001,
Nguyên Trưởng Giáo đoàn III Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.

Sau 20 phút gặp hòa thượng Giác Thành, tôi theo sư Giác Mãnh xuống ăn lẩu sinh nhật. Huỳnh đệ học cùng khóa ở Học viện lâu ngày gặp lại nên đại đức Giác Mãnh mời tôi ở lại Ngọc Phúc chơi, nhưng tôi ngại làm phiền trường Hạ. Khoảng sáu giờ rưỡi sư nhờ Minh Túc chở tôi vào **Tịnh xá Ngọc Hoàng**. Đêm đã xuống, những ánh đèn vàng nối tiếp nhau chiếu sáng những con đường trong thành phố. Phố núi Pleiku chưa bằng phố núi Đà Lạt, tôi có cảm nhận đó nhưng cũng chẳng lưu ý tìm hiểu thêm, chỉ lo làm xong việc đang làm.

Đến Ngọc Hoàng, cổng vẫn còn mở, Minh Túc lái xe thẳng vào trong. Đại đức Giác Kính đang dẫn kinh, tôi cảm ơn Minh Túc và bảo sư cứ về, tôi đứng chơi ngoài hiên một lát không sao.

Khoảng nửa tiếng sau bốn thầy trò đọc kinh xong, sư Kính bước ra hiên xem ai mới đến. Thấy tôi, sư nói:

– A, đại đức. Khỏe không?

Tôi đáp:

– Ồ, lên tới Ngọc Phúc gặp hòa thượng Giác Thành có việc, nên nhờ mấy chú chờ vô đây thăm chỗ mới của sư.

– Ăn gì chưa? Đi xuống đây.

– Ăn sinh nhật Giác Mãnh rồi.

Ngọc Hoàng mới lập, có một nhà tạm thờ Phật, nhà bếp, vài cái cốc. Đi cả ngày rồi, nên huynh đệ chỉ hỏi thăm một lát rồi tôi lo tìm chỗ tắm, giặt, nghỉ. Sáng, sư Kính chế mì gói để hai huynh đệ ăn, tôi đi một vòng xem cảnh tịnh xá, tiện tay hái mấy trái ớt hiểm mang vào. Điềm tâm xong sư Kính lái ô-tô ra Ngọc Phúc để giảng, tôi đi theo ra đó. Nhưng trước khi đi, tôi đã tranh thủ chụp lại hai tấm hình nhỏ, thấy để trong chánh điện của Tịnh xá Ngọc Hoàng.



Từ trái qua, **trưởng lão Giác Phúc**, 1924 – 2001, Đệ tứ Trưởng Giáo đoàn III.

Và **trưởng lão Giác Phải**, 1911 – 1996, Đệ nhị Trưởng Giáo đoàn III.

Hai hình này đều là hình chân dung, chụp lúc cuối đời, không thấy đeo chuỗi trên cổ, cũng không bị photoshop chỉnh sửa quá đà làm mất nét thật. Vì vậy nên tôi chọn chúng làm tư liệu, tuy một tấm bị lộ giấy và một tấm bị ố màu, ở một góc. Đây là hình truyền thần, là qua hình biết được người. Các hình Phật, hình Bồ-tát có đầy khắp nơi hiện nay đều là hình vẽ vờ màu mè theo niềm tin, như phụ nữ trang điểm son phấn, độ truyền thần không có. Hình thể này ở các nơi “đại diện” chắc sẽ tìm không ra, vì sẽ bị chỉnh sửa hết.

Giảng trường Hạ xong, đại đức Giác Kính lái chiếc ô-tô khiêm tốn của mình chở tôi qua thăm **Tịnh xá Ngọc Yên**. Hai đại đức Giác Khai và Giác Chiêu đang ở trông coi nơi đó, 12 mẫu. Mà sư Chiêu lại sắp đi trụ trì chỗ mới nữa... Ngọc Yên bây giờ, cây bồ-đề đã to, những hàng thông đã lớn, một ngôi tịnh xá bát giác 8m khiêm tốn, với một nhà giảng rộng rãi thoáng mát, thêm nhiều cốc am cho Tăng sư ở và vài cảnh biểu tượng tôn giáo, tạm đủ. Cảnh nhẹ nhàng bây giờ của Ngọc Yên không biết rồi đây gió đời có khiến nó đổi thay hay không? Thời gian sẽ trả lời vậy...



Tịnh xá Ngọc Yên – thành phố Pleiku, hình chụp tháng 6/2017.



Xong việc ở Pleiku, 2 giờ chiều ngày 16 tháng 6 năm 2017 tôi đón xe xuống An Khê, miền Tây Sơn thượng đạo.

7 giờ tối, xe đến thị xã An Khê. Tôi chẳng biết Tịnh xá Ngọc Trung ở đâu, mà nhà xe cũng không biết. Ngồi ngang tài xế, chỗ ưa thích mỗi khi đi xe đò, nên tôi cứ ngo bển phải đường canh chừng. Bỗng đâu thấy hàng chữ “ĐẠO TRÀNG AN CƯ KIẾT HẠ...” sáng dưới ánh đèn trước cổng, tôi liền bảo tài xế cho xuống. May sao đó chính là **Tịnh xá Ngọc Trung**, chỗ tôi cần đến lần này.

Ngọc Trung cũng đang tổ chức đạo tràng an cư, cho Ni giới Giáo đoàn III. Ngọc Phúc chỉ tổ chức an cư cho chư Tăng Khất Sĩ thành phố Pleiku nên quy mô nhỏ hơn. Tình cờ, đi Tây nguyên trong mùa an cư mà tôi đã thăm được ba đạo tràng an cư kiết Hạ của Giáo đoàn III. Đây là một dấu hiệu tốt, khi Phật giáo Khất Sĩ ở các tỉnh thành lần lượt tổ chức được các đạo tràng an cư cho mình, không bị lệ thuộc theo Phật giáo Bắc tông nữa, cũng không ỷ lại vào một Đạo tràng An cư Tịnh xá Trung Tâm ở Sài Gòn suốt một thời gian dài nữa.

Xứ lạ, lần đầu đến, trời cũng đã tối, thôi tôi đành nghỉ tạm trong nhà khách dành cho giảng sư, ngay sau bức giảng của giảng đường Tịnh xá Ngọc Trung. Bởi nơi đó là tịnh xá Ni, lại đang tổ chức an cư chuyên tu cho hơn 50 người, chưa kể 20 người tòng Hạ, nên tôi an phận ở trong cái phòng đó, chẳng đi ra đi vào làm phiền gì ai.



Tịnh xá Ngọc Trung – An Khê, hình chụp tháng 6/2017.

Sáng, Ni trưởng Hiệp Liên qua gặp, để tôi tìm hiểu về Ni giới Giáo đoàn III, như đã nói hồi tối. Ni trưởng Hiệp không biết tôi là bạn học với sư Giác Đoan, mà chỉ biết tôi đã từng giảng ở Ngọc Chánh và Ngọc Chơn hai khóa tu. Vậy là trong khoảng 20 phút sáng hôm đó, tôi đã hỏi được Ni trưởng Hiệp Liên một số việc:

– Thưa Ni trưởng, Ni giới Đoàn III mình hiện nay sinh hoạt như thế nào?

Ni trưởng Hiệp đáp:

– Các con gia nhập theo đức Thầy năm 68. Lúc qua có Hiệp Liên, Chiếu Liên, Đèn Liên, Thông Liên, Duyên Liên, Lập Liên... Nguyệt Liên, Tường Liên... Thiên Liên, Hương Liên. *(Ba vị Chiếu, Thiên, Hương lớn tuổi nên mọi người hay gọi là sư bà.)*

– Vậy là 10 vị qua theo đức Thầy Giác An.

– Mô Phật. *(Còn có một cô rắc rối cũng theo, rồi cô bỏ đi, không kể.)*

– Khi qua rồi, đức Thầy tổ chức làm sao? Ban quản chúng Ni hay là gì?

– Hồi qua Thầy chưa có tổ chức gì cho bọn con, Thầy cứ dạy tu, bên Tăng, bên Ni vậy thôi.

Với mọi người chắc thông tin này là đơn giản, nhưng tôi thấy cần phải xác định. Tức là sinh thời ngài Giác An chưa thành lập hai đoàn như Tổ, một Tăng và một Ni, chắc vì nhóm Ni còn yếu. Ni trưởng Hiệp nói tiếp:

– Đến sau khi Thầy tịch rồi, tới năm 81 lận, mới bầu Ban Trị sự Ni.

– Vậy là ngài Giác Phải chỉ đạo bầu ra?

- Mô Phật.
- Ai làm trưởng...?
- Con làm trưởng, cô Đền làm thư ký.
- Chỉ có hai vị thôi sao?
- À, cô Thông làm phó. Có vậy thôi, còn bao nhiêu đều là thành viên.

Tôi hiểu lúc đó chúng Ni Đoàn III còn ít, mà cả chúng Tăng cũng vậy. Chưa kể tình hình chung là sau năm 1975 các giáo đoàn đều có nhiều Tăng, Ni hoàn tục. Các vị ấy vì hoàn cảnh chiến tranh mà phát tâm cạo tóc nương Phật, chứ không có lý tưởng tu hành giải thoát. Đây cũng là một duyên đặc biệt giúp cho Đạo Phật Khất Sĩ phát triển mạnh về số lượng vào thập niên 1960. Lúc ấy Ni trưởng Hiệp kể tiếp:

- Năm năm sau bầu lại, cô Đền làm trưởng, con làm phó, hai cô thư ký...
- Năm năm một lần?
- Mô Phật.
- Vậy hiện nay mình là Ban Trị sự Ni hay là Ban Quản chúng Ni?
- Ban Quản chúng Ni. Hình như từ lần thứ ba, năm 91 đến giờ...
- Vậy hồi sáng là tụng giới phải không Ni trưởng?
- Dạ, hồi sáng các con tụng *Giới Phật Tử*, với *114 Điều Răn*. Mừng 8 cũng vậy.
- Và sắp tới quý Ni trưởng có định hướng gì cho chư Ni trong giáo đoàn không?
- Bên Ni Giáo đoàn III ba năm nay có chương trình đi thăm các miền tịnh xá...



Tôi cảm ơn Ni trưởng Hiệp, lần gặp này đã ghi nhận được một số thông tin, đó là tiếng nói của Ni trưởng. Ni trưởng Hiệp cũng nhắc tôi một lát giảng cho trường Hạ chư Ni, và nếu được thì ở lại giảng thêm mấy bữa nữa. Nhưng chương trình đi lần này tôi không thể ở lâu hơn được, nên đành hẹn lần khác sẽ giảng nhiều hơn. Và tôi cũng tranh thủ mượn Ni trưởng hình cũ ngày xưa để minh họa cho Ni giới Đoàn III. Ni trưởng xuống lục tìm, mang lên được năm tấm. Trên đây là tấm hình Tăng, Ni Giáo đoàn III chụp kỷ niệm tháp Thầy vừa hoàn thành. Trong hình có 8 trong số 12 Ni chúng. Hàng đầu, từ trái qua: Nguyệt Liên, Hiệp Liên, Hương Liên, Tường Liên, Lập Liên.

Ngoài kia nắng đã lên đẹp, đã sắp đến giờ giảng pháp, tôi tranh thủ mang máy ra chụp hình chánh điện, bảo tháp, đài Quan Âm, đài Thích-ca, bảng 12 đại nguyện của đức Thầy, bảng nội quy trường Hạ. Sau đây là bảng nội quy trường Hạ, sẵn ghi ra để khi cần thì tham khảo đối chiếu:

NỘI QUY

TRƯỜNG HẠ TỊNH XÁ NGỌC TRUNG

AN KHÊ – GIA LAI – PL. 2561 – DL. 2017

An cư kiết Hạ là truyền thống của đạo Phật. Trong ba tháng an cư, chư Ni phải nghiêm túc chấp hành những quy định của trường Hạ như sau:

1- Chư Ni luôn luôn giữ gìn giới pháp và luật nghi, không được dễ dãi, mỗi ngày cố gắng tăng trưởng đạo hạnh.

2- Chư Ni trong giờ học, giờ tu, giờ thọ trai, giờ họp chúng... đều phải y theo chúng Ni, không được tách rời. Trừ khi bệnh hoặc có việc rất cần thiết phải trình xin Ban Quản chúng.

3- Những buổi không có giảng sư, tất cả Ni chúng tự học hoặc tu tập tại thiền đường.

4- Khi có tín đồ, cư sĩ đến thăm, phải trình xin Ban Quản chúng, chỉ tiếp trong phòng khách, mỗi lần không quá 30 phút và phải ngoài giờ tu học.

5- Không được sử dụng Internet, E-mail riêng. Nếu có việc cần, liên hệ với Ban Quản chúng hoặc văn phòng.

6- Đến giờ học, chư Ni đắp y tề chỉnh, đi thành hàng một vào giảng đường trước giảng sư 5 phút. Trong khi giảng sư đang giảng, phải chăm chú lắng nghe và giữ sự trang nghiêm thanh tịnh.

7- Không được sử dụng điện thoại, ngoại trừ những vị có trách nhiệm, và phải thưa với Ban Quản chúng.

8- Không được tự ý đi ra ngoài. Nếu có việc rất cần phải đi trong ngày thì phải xin Ban Kiểm soát. Nếu đi cách đêm phải đánh lễ xin phép đại chúng.

9- Không được tự ý ngủ nghỉ trong giờ công phu, giờ chấp tác (*trừ khi bệnh*).

10- Tín đồ, cư sĩ không được đến liêu, cốc chư Ni (*trừ khi Ban Quản chúng cho phép*).

Nội quy này gồm 10 điều, nhằm mục đích giữ gìn sự an tịnh, hòa hợp và tạo điều kiện tốt để chư Ni tiến tu trong ba tháng an cư kiết Hạ. Chư Ni vi phạm nội quy, tùy trường hợp sẽ bị xử lý theo luật định.

TRỤ TRÌ TỊNH XÁ NGỌC TRUNG

(*ký tên*)

Thích Nữ Hiệp Liên

Sáng ngày 17, tám giờ, mọi người tập trung ở giảng đường, sư cô dẫn chương trình thỉnh đại chúng kính xá đức Thế Tôn, kính xá chúng, rồi mời mọi người cùng niệm Phật ba lần cầu gia bị cho buổi học Pháp. Sau đó sư cô thỉnh đại chúng an tọa, rồi giới thiệu thời gian, địa điểm, và giảng sư. Tôi chấp tay đáp lễ, nói lời chào mừng và xin chúc lành chư Ni Trường Hạ Ngọc Trung an cư tịnh tấn, thành tựu được công đức như sở nguyện. Sau đó tôi nói bài pháp đã chuẩn bị từ tối hôm qua, khi nhờ sư cô thị giả cho mượn bộ *Chơn Lý*.

Vì đó là một đạo tràng an cư tu tịnh nghiệp, nên mở đầu pháp thoại tôi đã trùng tuyên một bài kệ nói về sự tu hành của cổ nhân:

Lòng trong sạch không vương trần tục
Sen trong bùn chẳng nhuốm chút nhơ
Khua chuông cảnh tỉnh giấc mơ
Gọi người đau khổ sang bờ bên kia.

Cảnh giới ban đầu của người tu phải là ly dục, là không nhiễm trần. Bởi cõi này được Phật pháp định dạng là cõi Dục, cõi được tạo ra từ những ham muốn đầy đầy của vô số chúng sanh. Cho nên giải thoát, thành tựu của đời tu, trước hết phải là ly dục, lìa dục. Cảnh giới đầu tiên đó còn được gọi là Sơ thiền, nói theo Định; chính là Ly dục, nói theo Giới; và cũng là Không nhiễm trần, nói theo Huệ. Mà trong các kinh Bộ, các kinh Nikaya, đức Phật đã thường mô tả tâm cảnh Sơ thiền như thế này: “Bậc tỳ-kheo, đi vào khu rừng vắng, đến dưới gốc cây, hoặc nơi ngôi nhà trống trải, xếp chân kiết già, để chánh niệm trước mặt, chú tâm, tỉnh giác, ly dục, ly ác – bất thiện pháp, chứng và trú Sơ thiền.”. Sơ thiền – Ly dục – Không nhiễm trần là Lòng trong sạch, đơn giản vậy.

Đây là bậc đầu tiên trong sự tu hành xuất gia giải thoát, ai cũng phải bước qua. Mỗi người tu theo Phật phải là một đóa sen vươn khỏi bùn nhơ. Và khi đã vươn lên hư không, đã nếm được hương vị giải thoát ly dục, sen sẽ làm đẹp cho đời bằng cách giúp cho những kẻ mê muội được thoát khổ. Ngoài công tịnh xá kia, không đâu xa, là cuộc đời bon chen danh và lợi, khổ đau ngày đêm, tối tăm, rên siết... Nay chúng ta đang ngồi đây, thì không đơn giản chỉ là ngồi trong một giảng đường, mà tâm cảnh chúng ta là ly dục, từ đó an trú trong Giới, Định, Huệ, cụ thể, thiết thật, chứ không phải chỉ là những lời nói suông!

Nói đến Khất sĩ, chúng ta phải nói đến bộ *Chơn Lý* của Sư trưởng Minh Đăng Quang. Ngày xưa, ngài viết Chơn lý từ năm 1952. Ngài ở trong cốc, kê

bàn quay mặt ra cửa ngòi xếp bằng viết. Ngài viết bằng bút bi màu đỏ, bởi ngài tự nhận mình là ông đốc học, là ông hiệu trưởng của Trường Khất Sĩ. Ngài không cho phép Tăng, Ni dùng bút đỏ như ngài, chỉ được dùng bút bi màu xanh. Sau khi viết xong mỗi bài, ngài đưa cho thị giả thứ hai là chú tập sự Giác Pháp, đem qua bên Ni, nhờ sư cô nào viết chữ đẹp, dùng bút xanh chép lại rõ ràng, rồi đưa qua máy in Pháp Ấn cho ông cư sĩ pháp danh Trí Minh cho sắp chữ in ra để phổ biến. Qua quá trình tìm hiểu, sư đã xác định được *Chơn Lý* do đích thân ngài Minh Đăng Quang viết như thế. Đó là sự ra đời của 69 quyển Chơn lý.

Chon Lý là bộ sách gởi đầu của chư khát sĩ, được Sư trưởng Minh Đăng Quang viết từ năm 1952 đến đầu năm 1954. Bộ *Chon Lý* gồm 69 bài, do chính tác giả cho xuất bản hơn ba lần với số lượng lớn trước khi ngài vắng bóng. Đây là những điều xác định về mặt văn bản học, để không ai có thể nói khác đi.

Hôm nay chúng ta sẽ tóm tắt nội dung bộ *Chơn Lý*:



69 quyển Chơn lý in vào thập niên 1950.

“NỘI DUNG BỘ CHƠN LÝ:

Với 69 bài, nội dung bộ sách *Chơn Lý* thật rộng. Hầu như mọi người đều cảm thấy khó nắm bắt được nội dung bộ sách này. Nhưng với phương pháp nghiên cứu văn học khách quan, ta nhận thấy nội dung bộ *Chơn Lý* gồm có những điều căn bản sau:

1. Ý nghĩa tên bộ sách:

Khi sáng tác, ngài Minh Đăng Quang gọi các bài viết của mình là Chơn lý số 1, Chơn lý số 2... cho đến Chơn lý số 69, với mỗi bài có một tên riêng cụ thể. Lúc đầu ngài viết tới đâu cho xuất bản tới đó, xem như chưa thành bộ sách. Đến khi xuất bản thành bộ vào năm 1961, các đệ tử của ngài lấy tên chung của các bài đặt tên cho bộ sách. Từ đó mới chính thức có bộ sách *Chơn Lý*.

Chon lý là từ Hán – Việt, dùng từ này đặt tên sách nghe có vẻ trang trọng. Nếu dịch ra từ thuần Việt thì Chon lý là Lẽ thật. Lấy từ Lẽ thật đặt tên sách sẽ có vẻ không trang trọng. Nhưng chính Lẽ thật là ý nghĩa của tên bộ sách *Chon Lý* vậy.

2. Nội dung chính của Chơn Lý:

Chơn lý là lẽ thật, lẽ thật của những việc đã có thật. Những việc đã có thật đó là gì? Chỉ có ba việc:

- Một là vũ trụ.
- Hai là chúng sanh trong vũ trụ.
- Ba là các pháp của chúng sanh.

a. Vũ trụ:

Vũ trụ là một thể thăm thẳm, tối đen, bao la, vô cực. Trong ấy có vô số quả địa cầu lơ lửng. Muôn loài vạn vật từ địa cầu sanh ra.

b. Chúng sanh trong vũ trụ:

Từ đất, nước, lửa, gió hợp thành địa cầu, sanh ra muôn loài vạn vật, tuy vô số nhưng tóm lại có các loài cỏ, cây, thú, người, trời và Phật. Phật là loài tinh hoa của vũ trụ, trở lại làm chúa tể vũ trụ.

Đó là hình tượng, còn bản chất chúng sanh là những cái biết, là tâm linh trí giác. Cái biết có năm cấp độ:

- 1– Thọ cảm: của loài cỏ và cây, hình thể như một làn khói.
- 2– Tư tưởng: của loài thú, hình thể như một làn khói đặc.
- 3– Hành vi: của loài người, đã có bóng hình rõ ràng.
- 4– Thức trí: của loài trời, hình thể có sắc trắng, sống rất lâu.
- 5– Giác chơn: của loài Phật, sắc vàng chói rực, đời đời không tan, gọi là kim thân hay Phật thân.

c. Các pháp của chúng sanh:

69 bài Chơn lý, trừ bài *Võ Trụ Quan* còn lại tất cả các bài kia đều nói về các pháp của chúng sanh. Tuy 68 bài thuyết minh vô số pháp nhưng khái quát chỉ có ba pháp:

- Một là pháp ác, của các loài cỏ, cây, thú, người; đặc điểm là sa đọa, đi xuống, bởi lấy vật chất làm lẽ sống.
- Hai là pháp thiện, của các loài người và trời; đặc điểm là tiến hóa, đi lên, bởi lấy tinh thần làm lẽ sống.
- Ba là pháp chơn, của loài Phật, đặc điểm là không tiến không lui, bởi lấy tâm làm lẽ sống.

Theo sự tiến hóa tự nhiên, có tính tiệm tiến, chúng sanh từ ác đi lên thiện, từ thiện đi đến chơn. Qua quá trình tự nhiên này, số chúng sanh chết rất nhiều, số trưởng thành ít ỏi. Nhưng theo sự chỉ dạy của các bậc giác ngộ, loài người có thể từ chỗ ác và thiện của mình nhảy thẳng đến chơn như, thành Phật, gọi là đốn, thẳng tắt.

Chỗ tu hành thành Phật đó là làm khát sĩ, Thịnh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Khát sĩ là nhân tu, thành Phật là quả chứng. Nên bộ *Chơn Lý* chú trọng thuyết minh về các pháp của khát sĩ, nói rất rộng, nhưng tóm lại chỉ có ba pháp là Giới, Định và Huệ. Cần lưu ý rằng ba pháp Giới, Định và Huệ đều là thiện pháp chứ không phải pháp chơn, bởi chơn như không phải là một pháp nào, chỉ vì so với ác và thiện mà tạm nói là pháp chơn thôi.

Vậy nội dung chính của bộ *Chơn Lý* đã được tóm tắt. Đọc phần này chắc sẽ không còn ai thấy bộ sách *Chơn Lý* là khó hiểu vì nội dung quá rộng nữa. Sở dĩ người ta khó hiểu *Chơn Lý* có lẽ chỉ vì không chịu chấp nhận cách diễn giải của tác giả bộ sách. Trong khi xem một tác phẩm văn học thì cũng như học một ngôn ngữ, trước phải chấp nhận những quy ước của nó đã...”

Hôm đó tôi nói hơn 70 phút, thành bài *Nội Dung Bộ Chơn Lý*. Khi về lại Tịnh xá Ngọc Đức tôi đã viết ra, chỉ có 808 chữ, trong khi cả bộ *Chơn Lý* có hơn 394.000 chữ. Đồng thời tôi cũng cắt bớt những chỗ nói thừa, rồi đem bài giảng và bài viết đăng lên mạng, ở trang Ánh Nhiên Đăng. Từ khi đức Sư trưởng Minh Đăng Quang vắng bóng năm 1954 đến thời điểm đó, 63 năm dài với bốn thế hệ khát sĩ tiếp nối ngài Minh Đăng Quang, mấy ngàn người mà chưa có ai tóm tắt được nội dung bộ *Chơn Lý*! Vì ai cũng đều có cảm nhận như nhau khi đọc bộ sách siêu tuyệt đó: mệnh mông quá! Dĩ nhiên là mệnh mông, bởi bộ sách đó thuyết minh cả vũ trụ mà. Ngay hàng Bồ-tát còn chưa thấy biết cả vũ trụ đây! Chuyện này không nói đùa được, quả báo nặng lắm. Đừng như một thầy tiên sĩ trưởng khoa ở Học viện Phật giáo, đã mạnh miệng nói trước hàng trăm Tăng sinh rằng: Nhà Phật từ xưa đã có Kinh Luật Luận mà nay lại còn có người truyền dạy Chơn lý!



Chư Ni Trường Hạ Tịnh xá Ngọc Trung đang cảm tạ giảng sư,
cuối buổi học Chơn lý sáng ngày 17/6/2017.

Như vậy, tại Trường Hạ Tịnh xá Ngọc Trung – An Khê, bài *Nội Dung Bộ Chơn Lý* đã được hình thành và thuyết giảng đầu tiên, sáng ngày 17 tháng 6

năm 2017. Một kỷ niệm đặc biệt khi ghé thăm Ngọc Trung lần ấy, trong chuyến du hành miền Trung và Tây nguyên 19 ngày để viết về Giáo đoàn III Đạo Phật Khất Sĩ. Trước khi đến Tịnh xá Ngọc Trung – An Khê, trước khi Ni trưởng Viện chủ Trường Hạ Ngọc Trung mời giảng cho Ni chúng vào sáng hôm sau, chính tôi cũng chưa tóm tắt được nội dung bộ *Chơn Lý*. Đó là tu nhất kiếp ngộ nhất thời!

Buổi trưa, trời nắng to, tôi rời Ngọc Trung qua Ngọc Túc. Hai tịnh xá chỉ cách nhau sáu, bảy cây số nên đi cũng mau đến. Tuy chỉ cách nhau vài cây số mà **Tịnh xá Ngọc Túc** lại thuộc huyện Đăk Pơ, do mới tách ra khỏi thị xã An Khê gần đây.

Lần đầu tiên tôi đến nơi này. Bước vô Tịnh xá Ngọc Túc nghe thơm ngát mùi nhang, đang bày phơi trên sân trước chánh điện. Nhang này do các Ni làm để bán. Còn nhang Giới, nhang Định, nhang Huệ, nhang Giải thoát và nhang Giải thoát tri kiến phải do mỗi người tự làm cho mình, không bán được, cũng không mua được. Năm nhang ấy vô tướng, nhưng nhìn người thì biết, đạo đức của họ sẽ tỏa ra mùi thơm tho thanh thoát.



Tịnh xá Ngọc Túc – Đăk Pơ – Gia Lai

Hôm ấy nhằm ngày 23 tháng 5 năm Đinh Dậu, Tịnh xá Ngọc Túc tổ chức cho Phật tử thọ Bát quan trai. Đạo tràng có sáu người về tu, gồm Thiện Bình, Thiện Phụng, Thiện Tiến, Ngọc Phượng, Ngọc Lộc và Ngọc Tựu. Phật pháp tùy duyên, một đạo tràng không hẳn phải là đông người. Tuy ít mà nên, đó là định hướng từ đầu của Sư trưởng Minh Đăng Quang!

Bát quan trai sáng thọ chiều xả, pháp này vốn là của Phật giáo Bắc tông. Bên Phật giáo Nam tông cũng có pháp Bát quan trai, hơi khác, lại cũng có pháp xuất gia gieo duyên cho Phật tử, được dân gian xem là tu nghĩa vụ, con trai trong làng lớn lên phải vô chùa tu một vài năm... Nhưng Phật giáo Khất Sĩ không dùng pháp Bát quan trai. Trong Giáo pháp Khất sĩ, hàng cư sĩ thuần thực sẽ thọ tám giới trọn đời, mặc áo giới màu đà, không mặc áo giới màu trắng nữa.

Họ được gọi là cận sự nam và cận sự nữ, ban ngày đến tịnh xá xin tu học, ban đêm về nhà nghỉ, không kể mấy ngày một tháng. Các vị cận sự, nam theo tịnh xá Tăng, nữ theo tịnh xá Ni, không lẫn lộn. Xét ra, các Ni tập sự mặc đồ nâu của Ni giới Giáo đoàn III lâu nay cũng giống vậy, nhưng thọ 10 giới, mặc quần nâu luôn. Bây giờ mặc nhiên các tịnh xá của Đạo Khất Sĩ đều theo Bắc tông tổ chức tu Bát quan trai cho Phật tử, không làm theo giáo pháp của Tổ sư nữa rồi!

Gặp tôi, chú Thiện Bình vội lại chào. Hồi giảng chơn lý *Sanh và Tử* 10 ngày ở Tịnh xá Ngọc Chơn – Buôn Hồ tôi đã biết Thiện Bình. Trước đó chú cũng có dự một khóa thiền tập ở Tịnh xá Ngọc Thiền – Đà Lạt nữa. Bà Ngọc Phượng người ở Đà Lạt cũng lại chào hỏi tôi. Không ngờ bà cụ tám mấy tuổi vẫn tinh tấn, từ Đà Lạt qua tận đây xin tu học với chư Ni. Thiện Bình cho biết, sau khi thọ giới thì sáng tụng *Pháp Hoa* hết quyển 1, chiều tụng thêm quyển 2, chứ không gồng mình tụng hết bảy quyển như các Đạo tràng *Pháp Hoa* ở trong Nam. Rồi lần thọ Bát sau sẽ tụng hai quyển tiếp theo, cứ vậy quanh năm.

Tụng kinh giả minh Phật chỉ lý, người tụng kinh để sáng tỏ được lý Phật. Nếu chẳng vậy, chỉ lo giữ âm thanh bỗng trầm ngân nga phối hợp với chuông mõ điệu đàn, thì khác nào ca sĩ luyện tập, đời sau sanh ra sẽ thành ca sĩ nổi tiếng, có nhiều tài lộc, mãi bon chen lẫn lộn trong đời. Có mấy giảng sư còn dám lên tòa bảo rằng: Tụng *Kinh Pháp Hoa* không bao giờ thiếu gạo ăn. Thế là tu học Chánh pháp lại biến thành con sâu gạo bụi, thật tội nghiệp! Nếu nhất thời tụng kinh Phật mà chưa hiểu nghĩa thì cứ chuyên tâm, ắt *Pháp bảo* sẽ khai tâm mở trí cho, vì *Pháp bảo* là mẹ sanh ra chư Phật mà! Kỵ nhất là theo thói đời lấy tâm phàm suy diễn linh tinh nghĩa lý nhiệm màu của kinh Phật. (*Xem gương trưởng lão Giác Lập, hòa thượng Giác Phương trì Kinh Kim Cang; Ni sư Cung Liên trì Kinh Pháp Hoa, Ni sư Nhơn Liên trì chú Đại Bi đó...*)

Đứng nói chuyện với Thiện Bình và bà cụ Ngọc Phượng một lát thì có một sư cô ra chào tôi, thưa là Ni trưởng đang bận một chút, khi nghe tôi nói đến Ngọc Túc gặp Ni trưởng. Bảy phút sau Ni trưởng Cảnh Liên đáp y bước ra, nói:

– Mô Phật.

Đã gặp Ni trưởng Cảnh Liên hai lần ở Ngọc Chánh và Ngọc Chơn, nên tôi lên tiếng:

– Chào Ni trưởng. Ni trưởng khỏe không? Thịnh Ni trưởng ngồi.

Có một Ni kéo ghế cho Ni trưởng Cảnh Liên ngồi, tôi nói:

– Sư đi viết bài về Đoàn III, đến điểm này là kẻ chót. Thưa Ni trưởng, mỗi vị có sự phát biểu riêng của mình, nên sư đều đến gặp các Ni trưởng Thông, Đền, Hiệp, bây giờ đến đây. Xin Ni trưởng cho biết về Ni giới Đoàn III, từ khi thành lập, sự phát triển, có những đặc điểm gì v.v...

Ni trưởng Cảnh Liên đáp:

– Kính bạch đại đức, con với Ni trưởng Hiệp cũng không có gì khác hơn đâu. Bài vở thì đã viết sửa tới sửa lui trong sách của thượng tọa Duyên, bây giờ không có thêm bớt gì nữa.

– Vậy hồi đó Ni trưởng có duyên gặp thầy làm sao?

– Dạ con khác các vị kia. Các vị kia từ Tịnh xá Ngọc Hải ở Cát Lợi qua, riêng con từ ở nhà thế đến. Nhà con ở Đập Đá. Con xuất gia ngày 16 tháng 7 âm lịch năm 1968. Đức Thầy ra làm lễ Vu-lan ở Diêu Trì, con xin xuất gia. Lần đó có con với sư cô Đài, cô chết rồi. Hồi còn cư sĩ con quy y hòa thượng Lượng. (Lúc đó là sư Giác Lượng, thọ tỳ-kheo 1966.) Hòa thượng Dũng là cậu họ của con.

– Ni trưởng lập ở đây năm nào?

– Năm 1975, hòa thượng Lượng cắt con về Ngọc Trung, nhưng con chọn ở đây với sư bà Chiêu. Do sư bà khó nên các cô thấy khó ở đây. Đến năm 1988 thì con xây dựng tịnh xá lại hết, mấy cái cũ đều đã bị hư sập. Sau đó con lập Tịnh xá Ngọc Chơn ở Buôn Hồ, giao Ni sư Lãnh ở. Cô là đệ tử lớn. Sau đó lập thêm Tịnh xá Ngọc Chánh ở Ea H'leo, giao sư cô Hiếu...

Ni trưởng kể quá trình thành lập hai tịnh xá, tôi nghe rồi hỏi tiếp:

– Còn tịnh xá nào nữa không, Ni trưởng?

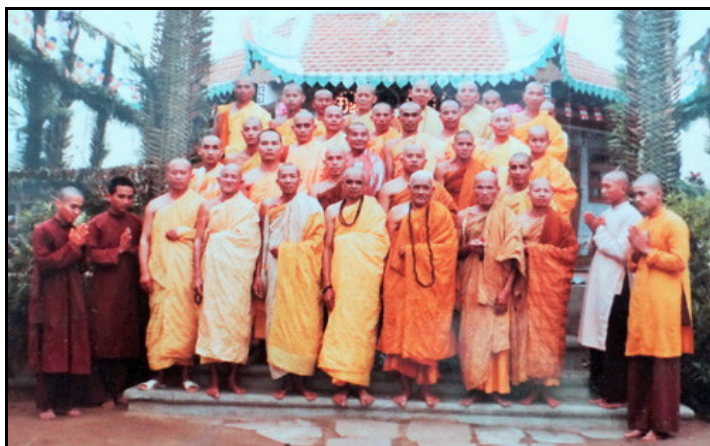
Ni trưởng Cảnh Liên kể tiếp:

– Có một chỗ ở cách Ngọc Túc đây hơn 1km, trước là chỗ một cư sĩ tu, sau gần chết ông muốn cúng lại để làm chùa, chứ không muốn cho con cháu làm nhà. Con nhận rồi lập thành Tịnh xá Ngọc Tịnh, giao hai sư cô ở đó. Ngoài ra còn một chỗ tám mẫu ở cách Hàm Rồng 10km, con giao cô Lãnh xây dựng chỗ đó.

– Đệ tử Ni trưởng đông không?

– Dạ tính hết cũng là ba mấy.

Lúc đó có một sư cô lên thỉnh tôi độ ngộ, nhưng tôi đã dùng bên Ngọc Trung rồi mới qua đây, chỉ xin gặp Ni trưởng Cảnh Liên xong là đi Diêu Trì liền. Nghe vậy Ni trưởng với sư cô Thu vội đi tìm cho tôi vài tấm hình cũ. Lát sau Ni trưởng mang ra vài tấm hình, mà có mấy hình chụp bị nhòe. Tôi chọn một hình trắng đen và bốn hình màu chụp lại rồi đi, để đạo tràng cúng ngộ...



Tăng đoàn lưu ảnh kỷ niệm ngày

Vu-lan-bồn – Tụ tứ Tăng – Khánh thành Tịnh xá Ngọc Túc năm 1989 – PL. 2533.

Hàng đầu, từ phải qua là **bốn vị trưởng đoàn**: HT. Giác Dũng, TL. Giác Phát, TL. Giác Phái, TL. Giác Phúc; kế tiếp là **hai vị phó đoàn**: TL. Giác Dưỡng, TL. Giác Toại...

Trưa thứ Bảy, ngày 17/6/2017 tôi rời An Khê xuống Bình Định. Bình Định nóng quá. Lúc nhà xe dừng ăn cơm ở Tây Sơn là đã quá nóng rồi. Có một cô đi chung xe mua hai lon nước yến cúng đường tôi, vì nghĩ trong quán không có gì cho sư ăn trưa. Cô không biết tôi đã thọ trai ở Tịnh xá Ngọc Trung rồi và nước yến với mật ong thì tôi nguyện không uống. Vậy mà cả nể người hảo tâm lần đó tôi đã uống một lon nước yến, vừa uống vừa ngẫm xem có cái duyên đặc biệt gì khiến mình phá lệ đây...

Khoảng hơn 1 giờ xe đến Ngã tư Gò Găng. Ngồi ở quán nước mía đợi hơn nửa tiếng thì có xe buýt tuyến Gò Găng – Quy Nhơn đến. Hơn 2 giờ rưỡi tôi đến Ngã ba Diêu Trì, từ đó đi bộ mấy trăm mét vô **Tịnh xá Ngọc Long**. Lần này ghé Ngọc Long để lấy tiểu sử ngài Giác Phát, vị Đệ tam Trưởng Giáo đoàn III, và gặp ông cụ Giác Bình tìm hình sư Giác Kinh.

Năm 2000 tôi có ghé Tịnh xá Ngọc Long – Diêu Trì xin ở vài hôm. Hồi đó tịnh xá chỉ có hai thầy trò, trò gọi thầy là thượng tọa, còn thầy gọi trò là ông Hiệp. Ông Hiệp tập sự tuổi gần 60 tuổi. Buổi trưa, gần 11 giờ, ba thầy trò đang ngồi nghỉ mát, ông Hiệp nhắc thượng tọa hái dừa đãi khách. Ngài vỗ đùi cái đét, nói: “Ồ há! Ông hái đi.” Ông Hiệp được phép liền lẹ làng làm. Hái xuống ba trái dừa to, không nhiều hơn, ông đem chặt, dâng trái đầu tiên mời thầy trước. Thượng tọa khen trò trước mặt khách: “Phải đó! Ông làm đúng đó.”

Uống dừa, ông Hiệp nói với tôi hơi to, như để thượng tọa nghe: “Sư độ ngộ chưa?”. Thượng tọa lại vỗ đùi cái đét, nói: “Ồ há, mình phải nấu cái gì đãi khách chứ! Ông Hiệp lại đây.”. Ngài đứng lên đi lại phòng, tay cầm chùm chìa khóa. Ông Hiệp được lời sai bảo của thầy liền mau mau lấy một cái rổ to chạy theo. Tôi bất giác cũng đi theo hai thầy trò nấu. Vào phòng thượng tọa, đồ ăn đồ xài mọi thứ nấu cúng tịnh xá đều gom hết ở đó. Ông Hiệp mau mau đóng gao, lấy khoai tây, cà chua, đồ khô, ớt, bột nêm... bỏ đầy đầy rổ rồi chạy ra. Đến dưới một cái lán mái tôn, trống bốn mặt, có để ba ông đá, ông Hiệp mau mau gom lá nhãn khô châm lửa, giục vô mấy nhánh nhãn khô, ít củi lá dừa, xong bắc lên ấm nước để sẵn bếp đó. Rồi ông đi vo gạo nấu cơm liền. Sau đó ông gọt xắt, lấy son chảo nấu xào, khi nồi cơm đã cạn nước, than đỏ đã được gạt ra một bên cho nồi cơm chín tiếp. Cũng có ba ông đá đó mà thay phiên công cái son cái chảo khác nhau, trong một lần nấu ăn...

Thời ấy mấy trăm tịnh xá của Khất Sĩ đều đã có nhà bếp. Nhưng đến Ngọc Long, tôi được chứng kiến một cái bếp đã chiến ngay giữa tịnh xá, và một ông già đang mau mau nấu nướng, không có chút kén chọn cầu kỳ gì hết. Hề kén là đói, vì cái kho của tịnh xá là phòng thượng tọa, đi ra đi vào ngài khóa cửa mát, đệ tử đừng có vọng tâm ăn uống gì cho uổng công! Hay thiệt, đạo hạnh của hai thầy trò Ngọc Long thú vị thiệt!

Buổi tối, phở đã lên đèn, tịnh xá tối thui, không có điện, muỗi bay tự do. Thượng tọa đi qua nhà hàng xóm xem phim *Bao Thanh Thiên*. Khi đi, ngài khóa

chặt cổng bằng một sợi xích to, quán mấy vòng. Ông Hiệp lại khều khều tôi, dẫn đi ngang qua nhà Tổ, nhìn qua tường tịnh xá. Bên kia, thượng tọa đang ngồi trong nhà nấu xem phim, cái lưng to quay ra cửa sổ. Ông Hiệp phân bì: “Thượng tọa xem được mà bắt mình phải ở nhà!”. Tôi cười thâm ông Hiệp, mà thật ra lúc đó cũng không có gì để nói.

Bước đầu bốn phận làm trò
Cả thân tâm ý dâng cho người thầy
Tùy thầy uốn nắn chuyển xoay
Đặng mình diệt hẳn riêng tây ý xằng.

Có gì đâu, ngài thượng tọa ở Ngọc Long chỉ áp dụng đúng một chiêu chớ mấy, để huấn luyện cho đệ tử dứt vọng tâm, như thầy. Không biết ông Hiệp đã hiểu chưa? Chắc ông không nhận ra là thầy mình đã dứt vọng tâm. Nghe mấy sư nói về sau ông hoàn tục mất.

Hôm sau, thượng tọa đi cúng ở Tịnh xá Ngọc Nhơn, ngài dẫn tôi theo, ông Hiệp phải ở coi nhà. Lần đầu tôi gặp đức Thầy Giác Tịnh thì phải. Trước đó hòa thượng Giác Ngộ lái xe chở các đệ tử đi Quy Nhơn mấy lần mà tôi không nhớ có gặp hay không. Ngài mặc áo măng-tô, già và ốm, mặt hiện sắc bệnh, đang ngồi trên một ghế dựa để sát bên ngoài tường, tôi nhớ là một tay ngài có đặt trên đầu một cây gậy. Rồi một buổi cúng trai Tăng bình thường đã diễn ra. Đi cúng ở Ngọc Nhơn xong đón xe lam về lại Ngọc Long nghỉ, hôm sau tôi xin phép đi lên hướng Pleiku cho biết...

Đó là vài kỷ niệm của tôi về cô hòa thượng Giác Phát. Tịnh xá ngài ở không có bếp, không có điện, tối sáu giờ khóa chặt cổng, đồ đạc gom hết trong phòng trụ trì, thầy trò đều chân không đầu trần, thầy thường choàng y trung hở vai chứ không mặc áo... Hòa thượng Giác Phát rất cá tính. Nhưng nói ngay thì ngày nay sư trụ trì nào cũng cá tính hết, giáo đoàn phải nể trụ trì năm phần!



Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam – **Tịnh xá Ngọc Long**
Khất sĩ y bát chơn truyền đạo
Ta-bà du hóa độ nhân sanh!

Hình chụp tháng 6/2017, cổng và sân đã đổ đất đá lấp khoảng 0,5m.

Hôm ấy tôi vào Tịnh xá Ngọc Long tìm sư cụ Bình, nhưng sư cụ đã lẩn, không còn nhớ gì cả. Tôi cúng dường sư cụ chai nước khoáng rồi vào cốc đại đức Giác Tạo, có ông cụ Thiện Thuận cũng mới vào. Nghe tôi nói hai lý do đến Ngọc Long, sư Giác Tạo bắc ghế lấy hình tượng lão Giác Phát trên trang xuống, và lục tìm một quyển tiểu sử ngài đưa tôi. Tầm hình tượng lão Phát rất đẹp, đã sửa qua photoshop, lại in 3D, nên tôi không chụp.

Đại đức Giác Tạo chế trà mời khách. Sư kể mình hay thuyết pháp trong một room của trang website *Phật Pháp Online*, thầy Tịnh Từ, hòa thượng Minh Tuyên ở Mỹ đã từng vô hỏi sư mấy chuyện. Thầy Nhật Từ cũng vô room của sư hỏi: “Pháp tu Tổ sư Thiền là thế nào?”, sư đáp:

– “Xưa Ba-dá có duyên với Phật. Một ngày nọ ông vào tịnh xá tìm Phật mà không gặp. Nghe nói Phật đang đi khát thực nên Ba-dá đi tìm. Khi gặp Phật ông xin đi tu, cả ba lần Phật đều bảo không phải thời, để ngài đi bát đã. Lúc đó biết mạng Ba-dá sắp hết nên Phật dạy ông: “Cái thấy chỉ là cái thấy, cái nghe chỉ là cái nghe, không có cái ta trong đó.”. Nghe Phật dạy Ba-dá liền giác ngộ.

Khi Phật đi khát thực trở về thì gặp Ba-dá bị bò húc chết tươi. Phật bảo Xá-lợi-phất cho trà-tỳ Ba-dá. Xá-lợi-phất thưa Phật: “Ông ta đâu phải một vị Tăng, sao lại làm thế?”. Phật nói Ba-dá đã giác ngộ rồi.

Đấy, Tổ sư thiền là đấy.”

Nghe chuyện Ba-dá sư cụ Giác Tạo kể lại, tôi chợt nhớ đến ba kỳ Phật giáo của ông Thiện Tôn ở gần Tịnh xá Ngọc Long. Xét ra, Ba-dá đã ngộ được sơ kỳ, đã phá được cái thấy cái nghe thuộc về kiến phần, là đã phá được kiến hoặc – những mê lầm về nhận thức. Chỗ giác ngộ này là phần đầu của Thỉnh văn thiền, **chưa phải Tổ sư thiền**. Cũng như thiền sư Tam Thánh Huệ Nhiên tuy được học trực tiếp với thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền mà chỗ ngộ nhập vẫn chưa kế thừa được chánh truyền của Lâm Tế, nên vẫn chưa thông được câu nói cuối đời của thầy: “Ai biết, chánh pháp của ta đến con lừa mù bị diệt mất!”. Cho nên cũng là kiến tánh mà có nhiều bậc trong đó, chứ không phải ai cũng là Tổ. Về sự kiến tánh, Giáo pháp Khất sĩ đã chỉ ra bảy bậc, là bảy quả đạo: Nhập lưu – Nhất lai – Bất lai – Vô sanh – Duyên giác – Bồ-tát – Như lai.

Trở lại vấn đề chính, nếu có người hỏi pháp tu Tổ sư Thiền là thế nào thì sao? Thì khi đó hẩn hay chớ sao. Đơn giản nhất là đọc cho họ nghe một kệ Pháp, mà sư nào cũng phải học thuộc lòng từ lúc mới xuất gia, ví dụ:

Pháp lành khởi vốn xưa là huyễn
Nghệp dữ gây cũng huyễn mà ra
Mình bọt đậu, gió lòng qua
Không cần, không thật, pháp là huyễn thôi.

Uống được vài chung trà thì đại đức Giác Tạo bảo tôi qua nhà Tổ với sư, xem có hình khác không. Nhà Tổ nóng kinh khủng, bởi nó thấp mà lợp mái tôn và đóng kín cửa cả ngày, xung quanh không có cây nào che mát. Vào trong, hình tượng lão Giác Phát chấp tay đứng bên tượng lão Giác An mà sư Giác

Tạo và ông thí chủ sư cô Thiên Liên khoe khi nãy là hình vẽ, tôi nói không chụp. Sư Giác Tạo dẫn qua bên kia, có mấy tấm hình để dựa nhau trên bàn kê bên hình Tổ sư, tôi bóc xem tấm hình một nhà sư trẻ đang ngồi thiền trên tảng đá, hình rất cũ. Tôi hỏi sư Giác Tạo có phải là hình sư Giác Kinh không, sư nói không biết. Nghĩ tấm hình này không phải tự nhiên mà được để ở đây nên tôi mang ra chụp, có gì tìm hiểu thêm sau.

Chụp tấm hình cũ để trong nhà Tổ của Tịnh xá Ngọc Long xong tôi cảm ơn sư Giác Tạo rồi liền đi Phù Cát. Ra Ngã ba Diêu Trì đón xe buýt đi Tam Quan, theo như lời sư cô Sen Liên bảo, tôi dặn cô soát vé nhớ cho xuống chỗ Bến xe Phù Cát mới. Lúc tôi xuống xe buýt là khoảng 4 giờ chiều. Nhìn qua bên kia đường chính là lối đi bộ vào **Tịnh xá Ngọc Như**, lần trước đã ghé. Tôi leo con lươn bê-tông đi tắt qua đường quốc lộ 1A, rồi đi hết nhà dân là đến đường ray, kế tiếp là khu đất trống trọt, cũng loại đất cát bạc màu y như chỗ Mỹ Xuân tôi đang ở. Tôi vào tịnh xá, bé Nhã đang chạy nhảy chơi đùa với một cô bạn hàng xóm. Mấy thầy trò Ngọc Như kéo nhau ra chào, tôi đáp lễ và xin xem tấm hình sư Giác Kinh mà sư cô Sen Liên vừa tìm được. Sư cô mang hình ra. Thật không ngờ, nó chính là tấm hình tôi vừa chụp ở Tịnh xá Ngọc Long trước đó 80 phút, nhưng nhỏ hơn một chút, khổ cỡ 18 x 25cm.

(Mười tháng sau, khi theo hòa thượng Giác Ngộ đi Đà Nẵng dự khóa tu của Hệ phái ở Tịnh xá Ngọc Giáng, trên đường về có ghé Ngọc Long xin cơm ăn, gặp sư Giác Tạo tôi bảo tấm hình cũ đó là hình sư Giác Kinh. Sư cụ Giác Tạo kéo kéo tay tôi đáp: “Hình ông chứ ai!”.)

Tôi mượn hình sư Giác Kinh của Tịnh xá Ngọc Như đem đặt lên mặt bàn ngoài hiên chụp mấy kiểu. Chụp xong, uống ly nước và nói chuyện với sư cô Sen Liên một chút rồi tôi xin phép đi ngay. Ra tới đường quốc lộ 1A, tôi đứng đón xe ngược vô Quy Nhơn, để từ đó đi tiếp vô miền Nam.

Đón chuyến xe Kim Liên 16 chỗ vô tới Quy Nhơn trời đã tối, phụ xe bảo tôi đứng trước nhà xe đợi, một lát có nhiều xe đi Sài Gòn chạy ngang đây. Tôi đứng đợi một lát liền có một xe giường nằm ghé mời đi. Thời nay chẳng còn xe ghé ngồi đi từ Bình Định vào Nam nữa, nên ông sư cũng phải đi xe giường nằm với người ta. Lúc vội leo lên xe điện thoại rơi lúc nào không hay, xe chạy được khoảng một cây số tôi mới phát hiện trong túi áo không còn điện thoại. Nhờ chú phụ xe bấm gọi thử, điện thoại reo mà trong xe không nghe tiếng, quả là đã rớt dưới đường rồi. Thay vì xuống xe đi bộ lại mượn điện thoại, tôi lại mặc kệ nó, kết quả là hơn ba chục số mới lưu trong lần đi miền Trung và Tây nguyên này bị mất hết, chẳng còn liên lạc được với ai. Sáng hôm sau tôi mượn máy gọi lại, điện thoại vẫn reo mà không ai bắt máy. Nên sau đó tôi ra bưu điện làm lại hai sim đã mất...

Tám giờ sáng ngày 18 tháng 6 tôi về đến **Tịnh xá Ngọc Đức**, vừa nghi một lát thì có hai chú cư sĩ lên xin đi, còn chú thứ ba vẫn ở lại. Trong hai chú,

chú 25 tuổi do mẹ dẫn đến gởi, nên tôi bảo chú điện thoại nhắn mẹ nói chuyện với tôi rồi hẵng đi, để bà khỏi phiền tịnh xá. Còn chú kia 38 tuổi, đã từng xuất gia một năm ở tịnh xá nào đó ngoài Ninh Hòa, tôi hỏi thăm vài câu rồi cho đi chứ không giữ. Nhưng nghe bạn chưa đi chú cũng chần chừ ở lại.

Đến chiều, người mẹ từ Sài Gòn vội ra, lớn tiếng la rầy con sao lại bỏ chỗ ổn định để đến một chỗ không biết nó thế nào bên Long Khánh. Chú kia đứng bên một hai xúi bạn đi cũng bị bà la cho. Sau đó bà lên gặp tôi kể lại, và xin cho con được ở tịnh xá tiếp. Một lát chú 38 tuổi đi, nhưng mới hai hôm đã quay lại xin ở nữa, chắc nó muốn được ở với chú 25 tuổi. Chán mấy đứa thanh niên lông bông, nghề ngỗng chẳng có, lâu lâu ghé chùa này chùa kia xin ở ít bữa, chẳng có tâm tu hành gì, y như bèo dạt mây trôi, thôi tôi không nhận lần thứ hai.

Đại khái cuộc sống của loài người có nhiều chuyện linh tinh như vậy đấy... Phải bỏ tất cả để nhảy đến chơn như. Đến chơn như mới làm chủ được vạn pháp. Còn cứ tiếp tục đủ chuyện linh tinh làm người, lấy đó gọi là “hành đạo”, thì trăm kiếp ngàn đời trôi lăn không tự chủ. Luân hồi sanh tử rất đáng sợ, và rất đáng chán. Loài người chẳng nên mến tiếc luân hồi. Các sư cũng chớ lầm!

(Bài này đi tám tịnh xá.)
